TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **245**/2024/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 453/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Trần Long T2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Long T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà H và ông T2 có ba con chung là: Trần Huyền T3, sinh ngày 23/12/2005; Trần Thị Cẩm T4, sinh ngày 26/3/2008; Trần Đăng A, sinh ngày 06/8/2022.

Con chung Trần Huyền T3 đã thành niên nên bà H và ông T2 không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, con chung Trần Thị Cẩm T4 và Trần Đăng A giao cho bà H trực tiếp nuoi. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Bà H và ông T2 thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về chia tài sản nên không giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà H và ông T2 thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung nên không giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà H tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003858 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC:10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Kim Ngân